

Ngày 31/12/2025	12,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-10.6%	5.0%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25		
DT thuần	123	QoQ ▲ 115 ▲ 1452%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 110 ▲ 848%

2025		
DT thuần	232	YoY ▲ 168 ▲ 261%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN gộp	0.01	QoQ ▼ 5.63 ▼ 99.8%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 1.94 ▼ 99.3%

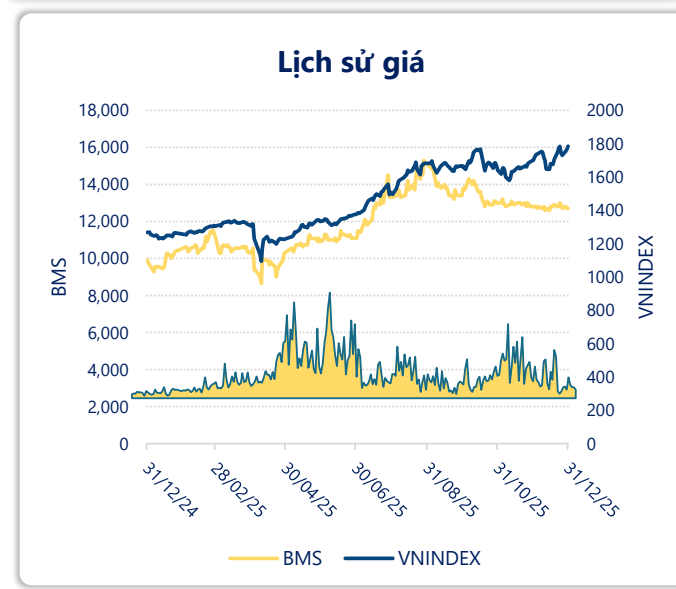
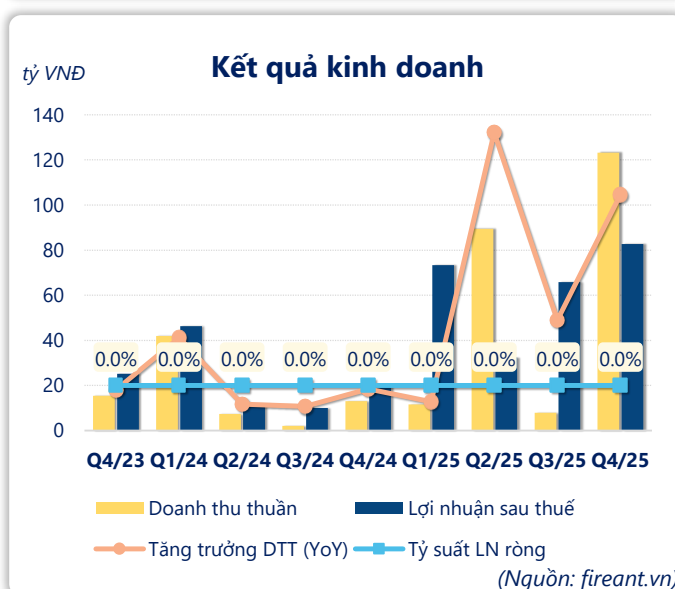
2025		
LN gộp	5.66	YoY ▼ 11.1 ▼ 66.3%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN thuần	1.01	QoQ ▲ 0.06 ▲ 5.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.51 ▲ 101%

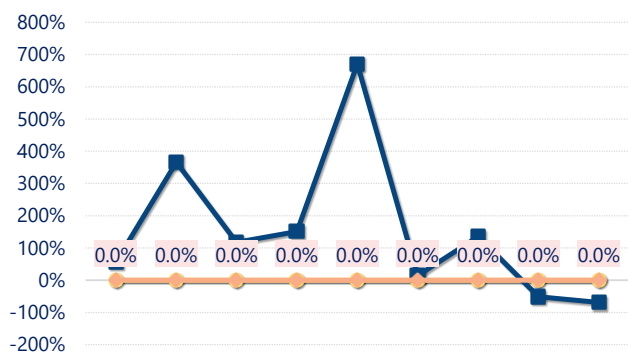
2025		
LN thuần	2.10	YoY ▼ 14.6 ▼ 87.5%
tỷ VNĐ		

Q4/25		
LN sau thuế	82.7	QoQ ▲ 16.9 ▲ 25.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 62.6 ▲ 311%

2025		
LN sau thuế	254	YoY ▲ 167 ▲ 192%
tỷ VNĐ		



Tăng trưởng lợi nhuận

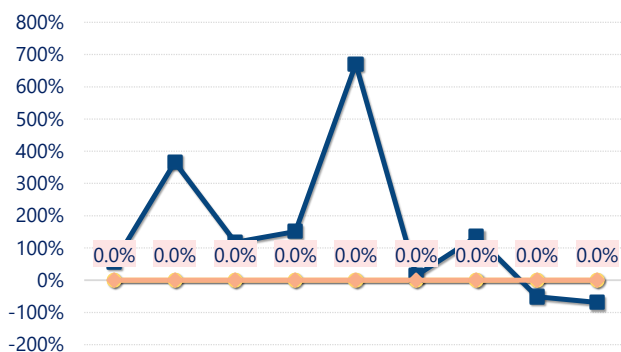


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

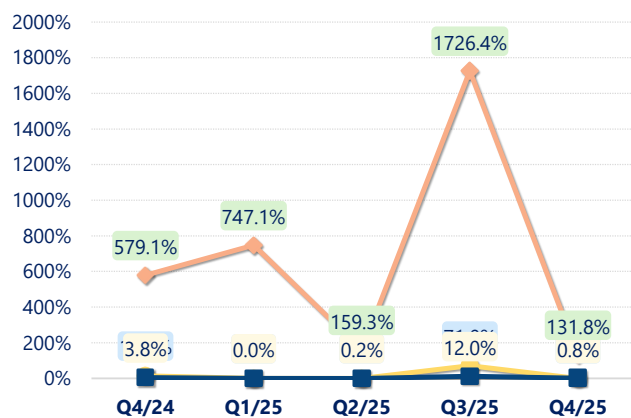


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

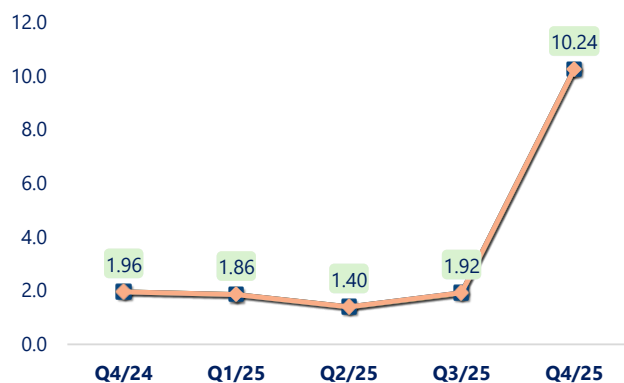


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

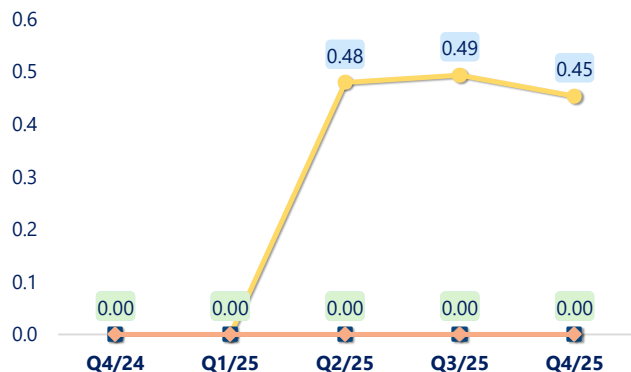


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

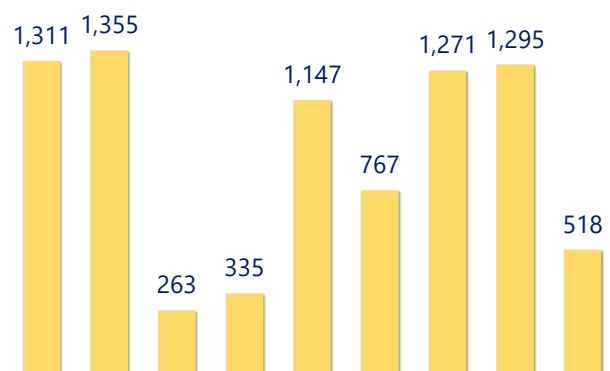


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	123	13.0	848%	232	64.3	261%
Giá vốn hàng bán	25.6	40.0	-36.1%	233	134	73.8%
Lợi nhuận gộp	0.01	1.95	-99.3%	5.66	16.8	-66.3%
Doanh thu HĐTC	4.92	11.2	-56.1%	31.0	27.2	14.3%
Chi phí TC	1.53	1.33	15.3%	5.37	2.26	138%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	5.32	4.91	8.3%	15.5	25.7	-39.6%
Chi phí QLDN	0	0.00		0	0	
LN thuần từ HĐKD	1.01	0.50	101%	2.10	16.7	-87.5%
Lợi nhuận khác	0.14	0.09	54.3%	0.83	0.68	21.8%
LN trước thuế	162	75.5	115%	529	292	80.8%
Lợi nhuận sau thuế	82.7	20.1	311%	254	87.2	192%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

